

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 102/TTr-SKH-CN ngày 16/10/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế các Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính giữ nguyên thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ, Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang.

Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ vào



Quyết định công bố này vào Website Kiểm soát thủ tục hành chính Kiên Giang tại địa chỉ: <http://botthc.kiengiang.gov.vn> tải danh mục và nội dung chi tiết từng thủ tục hành chính để niêm yết công khai và thực hiện đúng theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *VL*

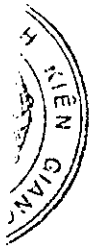
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT, hvathien (1b).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Anh Nhịn



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KIÊN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 833/QĐ-UBND, ngày 22/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực: Hoạt động Khoa học và Công nghệ</b>					
1	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:</b> Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</li> <li>- <b>15 ngày làm việc:</b> Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá</li> <li>- <b>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng:</b> Tham mưu cơ quan có thẩm quyền công nhận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<p>kết quả nghiên cứu</p> <p>- <b>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:</b> Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có):</p> <p>- <b>15 ngày làm việc:</b> Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá.</p> <p>- <b>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng:</b> Tham mưu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để xem xét hỗ trợ kinh phí, mua.</p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Không	<p>- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.</p>
3	Mua sáng chế, sáng kiến	<p>- <b>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:</b> Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi,</p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p>	Không	<p>- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>bổ sung (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>15 ngày làm việc:</b> Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá</li> <li>- <b>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng:</b> Phê duyệt sáng chế, sáng kiến để xem xét mua</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> </ul>		<p>hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.</p>
4	<p>Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn:</b> Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</li> <li>- <b>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt:</b> Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên công thông tin điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> </ul>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;</li> <li>- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;</li> <li>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-KHCN</p>
5	<p>Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ</p>	<p><i>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn:</i> Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p> <p><i>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt:</i> Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên cổng thông tin điện tử.</p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;</p> <p>- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
6	<p>Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải</p>	<p><i>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết</i></p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	mã công nghệ	<p><b>quả làm việc của hội đồng tư vấn:</b> Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p> <p><b>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt:</b> Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên cổng thông tin điện tử.</p>	<p>hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>
7	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	<p><b>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn:</b> Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p> <p><b>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt:</b> Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên</p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;</li> <li>- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>công thông tin điện tử.</p>			<p>Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
8	<p>Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p>	<p><i>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ:</i> Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</p> <p>- Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời thì <i>thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i></p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</p> <p>- Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng sử dụng dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>- Thông tư số 14/2017/TT-BKHCN ngày 01/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí xác định phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng và danh mục tài liệu, sách báo, tạp chí khoa học quy định tại Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.</p>

**II. Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

1	<p>Chi định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: Tiến hành đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả</p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007.</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.</p>
---	--	---	---	--------------	---

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p><b><i>hành động khác phục theo biên bản đánh giá thực tế:</i></b>            Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chỉ định Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Ủy ban nhân dân tỉnh phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.</p>			
02	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	<p>- <b><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký:</i></b>            Thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ;</p> <p>- <b><i>Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ:</i></b> Đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.</p> <p>- <b><i>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khác phục theo</i></b></p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Không	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007.</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p><b>Thời hạn giải quyết</b></p> <p><i>biên bản đánh giá thực tế:</i>  Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quyết định chỉ định Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chỉ định</p> <p>Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Sở Khoa học và Công nghệ phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.</p>			
03	<p>Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp</p>	<p><b>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:</b> Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại quyết định chỉ định.</p> <p>Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007.</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> <li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
04	Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi cục Tiêu Đo lường Chất lượng</li> <li>Sở Khoa học và Công nghệ</li> <li>Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007.</li> <li>Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> <li>Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.</li> </ul>

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung
<b>I. Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b>		
1	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính
2	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	
3	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất	



TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung
	trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	
4	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	
5	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	
6	Công bố sử dụng dấu định lượng	
7	Điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng.	
8	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	
9	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
10	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
11	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và	

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung
	đường thủy nội địa	

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THỂ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I. Lĩnh vực: Hoạt động Khoa học và Công nghệ</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên gia công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;</li> </ul>	Hoạt động khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;</li> <li>- Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018</li> </ul>	Hoạt động khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

**D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮ NGUYÊN CHÍNH GIỮ NGUYÊN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực: Hoạt động Khoa học và Công nghệ</b>		
1	Xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập	
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	
3	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
4	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)	
5	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)	
6	Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác	
7	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
8	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	
9	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
10	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
11	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
12	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
13	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	
14	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	
15	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	
16	Bỏ nhiệm Giám định viên tư pháp	
17	Miễn nhiệm Giám định viên tư pháp	
18	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	
19	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	
21	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	



TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
22	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
23	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
24	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia	
<b>II. Lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</b>		
1	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
2	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
3	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
4	Cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
5	Cấp và cấp lại Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	
6	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	
7	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
<b>III. Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ</b>		
1	Đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ	
2	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
3	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
<b>IV. Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b>		
1	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	

**E. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực: Hoạt động Khoa học và Công nghệ</b>		
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động sản giao dịch công nghệ vùng	Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm Giao dịch công nghệ	
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ	
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm Hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm Hỗ trợ đổi mới sáng tạo	



TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
<b>II. Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b>		
1	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá

